

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34 /2016/NQ-HĐND

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2016

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S
	Ngày: 26/8

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành khung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 310 /TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành khung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định khung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng nộp phí:

Các cá nhân có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu tại các thư viện cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh (trừ các đối tượng được miễn thu phí quy định tại Khoản 3 Điều này).

3. Đối tượng miễn thu phí:

Miễn phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

4. Đối tượng giảm thu phí:

Giảm 50% mức phí thư viện đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú;

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

c) Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức phí thư viện.

5. Đơn vị thu phí:

a) Thư viện tỉnh;

b) Thư viện các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

6. Khung mức thu phí thư viện:

a) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu:

- Người lớn:

+ Học sinh Trung học phổ thông từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên: không quá 20.000 đồng/thẻ/năm;

+ Các đối tượng còn lại: không quá 30.000 đồng/thẻ/năm.

- Trẻ em (từ dưới 16 tuổi): không quá 10.000 đồng/thẻ/năm.

b) Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác: không quá 40.000 đồng/thẻ/năm.

c) Đối với các hoạt động dịch vụ khác, như: dịch thuật, sao chụp tài liệu, khai thác sử dụng mạng thông tin thư viện trong nước và quốc tế, lập danh mục tài liệu theo chuyên đề, cung cấp các sản phẩm thông tin được xử lý theo yêu cầu bạn đọc, vận chuyển tài liệu cho bạn đọc trực tiếp hoặc qua bưu điện... là giá dịch vụ, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa thư viện và bạn đọc có nhu cầu.

7. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:

a) Phí thư viện là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

b) Đối với đơn vị thu phí chưa được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí thì được để lại 90% để trang trải chi phí cho việc thu phí; số còn lại 10% nộp ngân sách nhà nước.

c) Đối với đơn vị thu phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí thì nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

8. Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng phí thư viện: Thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 06 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016 và bãi bỏ quy định thu phí thẻ thư viện theo Nghị quyết số 13/2004/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII về việc ban hành thu phí thẻ thư viện, điều chỉnh học phí và phê duyệt mức thu đóng góp vào cơ sở Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội thuộc thẩm quyền của tỉnh. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan Thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại AG;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-R.



Võ Anh Kiệt